

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 09/02/2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé;
2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

Ngày 09 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 242/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc " Tranh chấp ly hôn và nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022

1. Nguyên đơn: Chị Thạch Thị L, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp Bà É, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt có lý do).

2. Bị đơn: Anh Thạch Oanh Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp Cầu Tr, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án chị Thạch Thị L trình bày: Vào năm 2004 chị với anh Thạch Oanh Th có xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn với nhau theo qui định của pháp luật sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại nhà chồng thuộc ấp Cầu Tr, xã Phú C. Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung: tên Thạch Thanh N, sinh ngày 10/12/2005, hiện đang sống chung với anh Th; Thạch Thị Linh L, sinh ngày 29/4/2009 hiện đang sống chung với chị. Nguyên nhân chị nộp đơn ra Tòa xin ly hôn là do chồng chị không lo làm ăn để lo cho gia đình mà suốt ngày chỉ biết ăn nhậu và dùng những lời lẽ thô tục để chửi và đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã bỏ nhà đi từ năm 2018 cho đến nay, hiện chồng chị cũng đã cắt tên chị ra khỏi hộ khẩu của gia đình. Nay chị không còn tình cảm gì với anh Oanh Th nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Oanh Th, về con chung chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Thạch Thị Linh L, sinh ngày 29/4/2009, chị không yêu cầu

anh Th cấp dưỡng nuôi con, đối với con chung tên Thạch Thanh N, sinh ngày 10/12/2005 chị đồng ý cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Tại bản tự khai ngày 29/4/2021 bị đơn anh Thạch Oanh Th trình bày:

Vào năm 2004 anh với chị Thạch Thị L có xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn với nhau theo qui định của pháp luật sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại nhà cha mẹ anh thuộc ấp Cầu Tr, xã Phú C. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có cự cãi, nhưng những lần cự cãi thì chị L có bỏ nhà về nhà cha mẹ ruột đến chiều thì anh có đi năn nỉ để rước về, trong năm 2018 vợ chồng tiếp tục cự cãi lần này chị L bỏ nhà đi nhưng do anh nóng giận nên không đi rước về, được một thời gian thì anh có đến rước về nhưng chị L cương quyết không về nên anh đã làm thủ tục cắt tên chị L ra khỏi hộ khẩu. Nay anh vẫn còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung: tên Thạch Thanh N, sinh ngày 10/12/2005, hiện đang sống chung với anh; Thạch Thị Linh L, sinh ngày 29/4/2009 hiện đang sống chung với chị L, nay nếu chị L cương quyết ly hôn thì tùy con quyết định muốn sống chung với ai thì sống nếu sống chung với chị L thì anh không cấp dưỡng nuôi con, nếu sống chung với anh thì anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 29 tháng 4 năm 2021 cháu Thạch Thị Linh L trình bày: cháu là con của mẹ L và cha Oanh Th nay cha mẹ ly hôn với nhau nguyện vọng của cháu muốn được sống chung với mẹ.

Tại bản tự khai ngày 07 tháng 02 năm 2022 cháu Thạch Thanh N trình bày: cháu là con của mẹ L và cha Oanh Th nay cha mẹ ly hôn với nhau nguyện vọng của cháu muốn được sống chung với cha.

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:* 01 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản sao); 01 giấy khai sinh cháu Thạch Thanh N và Thạch Thị Linh L (bản photo).

- *Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp:* Không có

Những tình tiết các bên thống nhất:

Về con chung: Chị Thạch Thị L và anh Thạch Oanh Th thống nhất khai có 02 con chung tên Thạch Thanh N, sinh ngày 10/12/2005 và Thạch Thị Linh L, sinh ngày 29/4/2009

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị L và anh Thạch Oanh Th thống nhất khai không có.

Những tình tiết các bên không thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị L yêu cầu ly hôn, anh Thạch Oanh Th không đồng ý.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng dân sự: Nguyên đơn chị Thạch Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Thạch Oanh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh Oanh Th

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Tiểu Cần nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: chị Thạch Thị L cho rằng nguyên nhân chị ly hôn với anh Oanh Th là do anh Oanh Th không lo làm ăn để lo cho gia đình mà suốt ngày chỉ biết ăn nhậu và dùng những lời lẽ thô tục để chửi và đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã bỏ nhà đi từ năm 2018 cho đến nay, hiện anh Oanh Th cũng đã cắt tên của chị ra khỏi hộ khẩu, phía anh Oanh Th cũng thừa nhận vợ chồng sống chung cũng có cự cãi sau đó vợ chồng lại trở về sống chung với nhau, đến năm 2018 thì lại tiếp tục cự cãi ở lần này anh cũng có đi rước chị L về nhưng chị L không đồng ý trở về với anh nên anh đã cắt tên chị L ra khỏi hộ khẩu. căn cứ vào lời khai của các đương sự xét thấy giữa chị L và anh Oanh Th cũng đã cho nhau nhiều cơ hội, nhưng vợ chồng sống chung vẫn không hạnh phúc, cụ thể năm 2018 vợ chồng tiếp tục cự cãi dẫn đến chị L bỏ nhà về cha mẹ ruột, anh Oanh Th cũng có đến năn nỉ rước về nhưng chị L cương quyết không đồng ý về nên anh Th đã cắt tên chị L ra khỏi hộ khẩu và từ đó cho đến nay giữa chị L và anh Oanh Th đã ly thân cho đến nay, nếu cho chị L và anh Th trở về sống chung với nhau thì vợ chồng sống chung cũng không có hạnh phúc. Căn cứ vào Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Thạch Thị L.

[4]. Về con chung: Chị L và anh Oanh Th thống nhất có 02 con chung tên là Thạch Thanh N sinh ngày 10/12/2005 và Thạch Thị Linh L, sinh ngày 29/4/2009 và từ khi ly thân cho đến nay cháu N sống chung với anh Oanh Th, còn cháu Linh L thì sống chung với chị L, chị L thống nhất giao con chung tên Thạch Thanh N cho anh Oanh Th nuôi dưỡng, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thạch Thị Linh L, nên xét thấy cần giao cháu Thạch Thanh N cho anh Oanh Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng muốn sống chung với cha của cháu N, giao cháu Thạch Thị Linh L cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng muốn sống chung với mẹ của cháu Linh L.

[5]. Về mức cấp dưỡng nuôi con: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 luật hôn nhân và gia đình quy định “ Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp

duỡng cho con” Quá trình tố tụng chị L và anh Oanh Th đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị L và anh Thạch Oanh Th thống nhất khai không có.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thạch Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Thạch Oanh Th không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228 ; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 và Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Thạch Thị L cho chị L được ly hôn với anh Thạch Oanh Th

2. *Về con chung*: Chị Thạch Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thạch Thị Linh L, sinh ngày 29/4/2009 là phù hợp với nguyện vọng muốn sống chung với mẹ của cháu Linh L, anh Thạch Oanh Th không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Anh Thạch Oanh Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thạch Thanh N, sinh ngày 10/12/2005 là phù hợp với nguyện vọng muốn sống chung với cha của cháu N, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Th không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Thạch Thị L và anh Thạch Oanh Th thống nhất khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Thạch Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0002292 ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tỉnh Trà Vinh. Chị L đã nộp đủ án phí đã nộp đủ án phí.

Anh Thạch Oanh Th không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiểu Cần;
- THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Phú Cần;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thị Thu Hiền

